

Số: 21 TM/TTYT

Hiệp Đức, ngày 23 tháng 05 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:

- Các công ty sản xuất, kinh doanh hóa chất trên toàn quốc.

Trung tâm y tế Hiệp Đức đang có nhu cầu mua Hóa chất phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại đơn vị trong thời gian 6 tháng cuối năm 2025.

TTYT Hiệp Đức đề nghị Quý công ty có các mặt hàng tham gia thầu báo giá Gói thầu mua sắm hóa chất 6 tháng cuối năm 2025 với nội dung như sau:

1. Danh mục hàng hoá (theo phụ lục đính kèm)
2. Nơi nhận báo giá: **PHÒNG TC-HC và TC-KT TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP ĐỨC**

- Hình thức báo giá: Qua email: truocketoanhd@gmail.com và bằng văn bản
- Địa chỉ: đường 121 Hùng Vương, khối phố An Đông, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức – tỉnh Quảng Nam.

- Điện thoại: 02352215326.

3. Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 03/06/2025

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế;
- Biểu chào giá (theo mẫu đính kèm);
- Ủy quyền bán hàng (nếu là công ty phân phối)

*** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các tài liệu mà nhà thầu cung cấp.**

5. Báo giá là căn cứ để xem xét lựa chọn nhà cung cấp Hóa chất cho Trung tâm y tế Hiệp Đức.

Các Công ty cung cấp gửi báo giá đến: Phòng TC-HC và TC-KT Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức; Số 121 Hùng Vương, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. SĐT: 0235.3.883.217 và file mềm gửi về địa chỉ: truocketoanhd@gmail.com và khoaduocbvhd@gmail.com trước ngày 03/06/2025. Tiêu đề: Báo giá hóa chất của công ty.....

Mọi chi tiết xin liên hệ Khoa dược, TTYT huyện Hiệp Đức; DS Vương: 0343.317.615

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban GD;
- Các nhà thầu;
- Lưu VT, khoa dược.



GIÁM ĐỐC

BS. Hồ Văn Nhi

Mẫu yêu cầu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Hiệp Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hoá chất phục vụ khám chữa bệnh cho quý IV năm 2024 và quý I năm 2025. [ghi rõ tên gói thầu, tên dự án, dự toán mua sắm] với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP ĐỨC, 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: PHẠM VĂN TRƯỚC- Phó TP Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán; số điện thoại: 0905842145; Địa chỉ Email: truocketoanh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: PHẠM VĂN TRƯỚC- PTP Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán; số điện thoại: 0905842145. 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam. Và qua email: truocketoanh@gmail.com

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: ... [ghi cụ thể, chi tiết địa chỉ tiếp nhận báo giá].

- Nhận qua email: ... [ghi cụ thể email tiếp nhận báo giá].

- Nhận qua Fax: ... [ghi cụ thể số Fax tiếp nhận báo giá].

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 23 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 03 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 03 tháng 06 năm 2025 [ghi ngày 03 tháng 06 năm 2025 kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này].

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Số lượng/khổ i lượng	Đơ n vị tính
---------	----------	---	----------	----------------------------	--------------------

1	Test xét nghiệm nhanh chẩn đoán nhiễm HIV	- Định tính phân biệt kháng thể HIV loại 1 và loại 2 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người - Độ nhạy tương đối: 100 % , Độ đặc hiệu tương đối: 99,75 % so với phương pháp RT-PCR. Có dung dịch khai triển (buffer) đi kèm. - Cộng hợp vàng: Kháng nguyên HIV ½ tái tổ hợp - keo vàng: $1,0 \pm 0,2 \mu\text{g}$; - Không phản ứng chéo với antinuclear antibody, Cytomegalovirus, Epstein-Barr virus, Human anti-mouse antibody, Hepatitis A virus, Hepatitis E virus, các yếu tố viêm khớp dạng thấp - Giới hạn phát hiện: 1.0 s/CO - Khay thử ổn định ít nhất 6 tuần sau khi mở túi nhôm nếu được lưu trữ ở trong túi nilon dán kín, khay thử ổn định ít nhất 6 tuần ở nhiệt độ phòng và tối đa không quá 55°C khi được bảo quản ở điều kiện ban đầu và không mở ra - Giấy phép lưu hành Bộ Y Tế - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, KGMP - Bảng dữ liệu an toàn sinh học (MSDS) do TURKAK, IAF chứng nhận - Dạng khay thử - Quy cách: hộp 25 test.	25 test/ Hộp	200	Test
2	Test xét nghiệm ma túy tổng hợp 5 thành phần	Test thử nhanh phát hiện 5 chất ma túy (MOP/AMP/MET/KET/THC) Thương hiệu: Ezitell - MOP: Ngưỡng cut-off: 300 ng/ml: Dương tính : MOP > 300 ng/ml; Âm tính : MOP < 300 ng/ml. Độ nhạy: 99,9%. Độ đặc hiệu: 99,9% - AMP: Ngưỡng cut-off: 500 ng/ml. Dương tính: AMP $\geq 500\text{ng/ml}$). Âm tính: AMP < 500ng / ml). Độ nhạy: 99,9%. Độ đặc hiệu: 99,9% - MET: Ngưỡng cut-off: 500 ng/ml: Dương tính: MET $\geq 500\text{ng/ml}$); Âm tính: MET < 500ng / ml). Độ nhạy: 99,9%. Độ đặc hiệu: 99,9% - KET: Ngưỡng cut-off: 1000 ng/ml: Dương tính: KET $\geq 1000\text{ng/ml}$); Âm tính: KET < 1000ng / ml). Độ nhạy: 97,5%. Độ đặc hiệu: 98,2% - THC: Ngưỡng cut-off: 50 ng/ml: Dương tính: THC $\geq 50\text{ng/ml}$); Âm tính: THC < 50ng / ml). Độ nhạy: 99,9%. Độ đặc hiệu: 99,9% Đạt chứng nhận ISO 13485, ISO 9001, GMP, CE	Hộp 25 test	200	test

3	Test nhanh xét nghiệm HCV	- Định tính phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Thành phần: Vùng chứng (C): Kháng thể IgG đề kháng chuột ; Vùng kết quả (T) Kháng nguyên HCV tái tổ hợp; Vùng kết quả cộng hợp vàng (T): Kháng nguyên HCV tái tổ hợp. - Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu: 99.78%, độ chính xác: 99.85%. - Dạng khay. Đọc kết quả sau 10 phút. - HSD 24 tháng. - Sản phẩm ổn định tại 45 độ C trong 150 ngày - Đã được xét nghiệm bằng mẫu phẩm chứa Ascorbic acid, Haemoglobin, Bilirubin, Gentisuric acid, 4-acetamidophenol, Acetylsalicylic acid, Caffeine, oxalic acid, uric acid, Albumin, Methanol, EDTA, Triglyceride và không quan sát thấy giao thoa trong những mẫu này. - Không có phản ứng chéo với SYP+, MONO+, HAV+, HBV+, HIV+, RF+, HP+, ALT+, CEA+ và HAMA+ tại phút 20. - Giấy phép lưu hành BHYT phân loại C,D - Đạt chứng nhận ISO, Chứng nhận CE, - CFS Lưu hành tại Đức	Hộp/40 test	120	test
4	Test xét nghiệm nhanh dengue NS1	- Định tính kháng nguyên dengue virus NS1 ở trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người, - Kháng thể đơn dòng chuột kháng kháng nguyên NS1 của vi rút sốt xuất huyết – vàng cộng hợp ($0.27 \pm 0.05 \mu\text{g}$) - Vạch thử: Kháng thể đơn dòng chuột kháng kháng nguyên NS1 của vi rút sốt xuất huyết ($0.72 \pm 0.14 \mu\text{g}$) - Vạch chứng: Kháng thể đề kháng IgG chuột ($0.72 \pm 0.14 \mu\text{g}$) - Màng nitrocellulose ($25 \pm 5 \times 4.2 \pm 0.84 \text{ mm}$) - Vùng cộng hợp ($5 \pm 2.5 \times 4.0 \pm 0.80 \text{ mm}$) - Vùng nhận mẫu ($18 \pm 2.5 \times 4 \pm 0.80 \text{ mm}$) - Vùng hấp thụ ($18 \pm 2.5 \times 4 \pm 0.80 \text{ mm}$) - Độ nhạy tương đối: 97.16%; Độ đặc hiệu tương đối: >99.9% - Giới hạn phát hiện: Huyết thanh tuýp 2,3,4 : $0.006125 \mu\text{g/ml}$, $0.00153125 \mu\text{g/ml}$, $0.006125 \mu\text{g/ml}$, dạng khay - Giấy phép lưu hành Bộ Y Tế phân loại C, D - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, KGMP - Bảng dữ liệu an toàn sinh học (MSDS) do TURKAK, IAF chứng nhận	25 test/ Hộp	200	test
5	MINOTROL 16 TWIN-PACK (2N) 2ML	Dung dịch chạy chuẩn máy huyết học mức bình thường	Hộp/2 x 2.5 ml	5	ml
6	CRP latex		Hộp 100 test,	100	Test
7	RF latex		Hộp 100 test,	100	Test

8	CALCIUM LIQ2*100ML	- Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm để định lượng nồng độ Canxi trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: Calcium CPC Thành phần [BUF] 100 ml Dung dịch đệm Buffers Dung dịch đệm Lysine (pH 11.1) 0.2 mol/L; Sodium azide 0.095% [RGT] 100 ml Thuốc thử m	Hộp/200ml	600	MI
9	GLUCOSE LIQ 4*100ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Glucose trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: GOD-PAP Method - Thành phần: [RGT] Enzyme reagent Phosphate buffer (pH 7.5) 100 mmol/l 4-Aminoantipyrine 0.25 mmol/l Phenol 0.75 mmol/l Glucose oxidase ≥ 15 KU/l Peroxidase ≥ 1.5 KU/l Mutarotase > 0.1 KU/l Sodium azide 0.095 % [STD] Standard Glucose 100 mg/dl or 5.55 mmol/l - Độ ổn định: 2 tuần ở 15-25°C - Đóng gói: [RGT] 4 x 100 ml ; [STD] 1 x 3 ml - TCCL: CE, ISO 13485	Hộp/4x100ml 1	1200	MI
10	ALP AMY LIQ 12*10ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng alpha Amylase trong huyết tương và huyết thanh Phương Pháp: CNPG3 Thành phần: [RGT] Reagent Solution MES buffer (pH 6.0) 36 mmol/l CNPG3 1.6 mmol/l Calcium acetate 3.6 mmol/l Sodium chloride 37 mmol/l Potassium thiocyanate 253 mmol/l Sodium azide 0.095 % Độ bền: 12 tuần ở 2-8°C và 4 tuần ở 15-25°C Đóng gói: 12x10ml TCCL: CE, ISO 13485	Hộp/12x10ml 1	240	MI

11	GOT (ASAT) LIQV 8*50ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: GOT, MDH - Thành phần: [BUF] Buffer / Enzyme reagent TRIS buffer (pH 7.9) 100 mmol/l L-aspartate 300 mmol/l LDH ≥ 1.13 kU/l MDH ≥ 0.75 kU/l Sodium azide 0.095 % [SUB] Substrate 2-oxoglutarate 60 mmol/l NADH 0.9 mmol/l Sodium azide 0.095 % - Bảo quản: tránh ánh sáng - Đóng gói: [BUF] 8x40 ml Buffer / Enzyme reagent; [SUB] 8x10ml Substrate - TCCL: CE, ISO 13485	Hộp/8x50ml	800	MI
12	GPT (ALAT) LIQV 8*50ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: GPT, LDH - Thành phần: [BUF] Buffer / Enzyme reagent TRIS buffer (pH 7.4) 125 mmol/l L-alanine 625 mmol/l LDH ≥ 1.5 kU/l Sodium azide 0.095 % [SUB] Substrate 2-oxoglutarate 75 mmol/l NADH 0.9 mmol/l Sodium azide 0.095 % - Bảo quản: tránh ánh sáng, ở 2-8°C - Đóng gói: [BUF] 8x40ml Buffer / Enzyme reagent; [SUB] 8x10ml Substrate -TCCL: CE, ISO 13485	Hộp/8x50ml	800	MI
13	GAMMA GT LIQ 8*50ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GGT trong huyết tương và huyết thanh Phương pháp: Colorimetric Test; L-γ-Glutamyl Transferase Thành phần: [BUF] Buffer TRIS buffer (pH 8.30) 125 mmol/l Glycylglycine 150 mmol/l [SUB] Substrate L-γ-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 20 mmol/l Độ bền đến hạn: 2-8 °C Đóng gói: [BUF] 8x40ml Buffer ; [SUB] 8x10ml Substrate TCCL: CE, ISO13485	Hộp/8x50ml	800	MI

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model , hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾)	Xuất t xứ ⁽⁶⁾)	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾)	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thần h tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].